

BÀI 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN VỀ KINH DOANH VÀ NỘP THUẾ

1. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về kinh doanh

- Công dân có các quyền về kinh doanh như:
 - + Công dân có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm; lựa chọn hình thức, quy mô kinh doanh; quyền tự chủ kinh doanh (vốn, thị trường, khách hàng, lĩnh vực đầu tư, kinh doanh,...).
 - + Công dân được bình đẳng trong kinh doanh, mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các quan hệ kinh tế từ việc lựa chọn ngành, nghề, địa điểm kinh doanh, hình thức kinh doanh, đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong quá trình sản xuất kinh doanh đều bình đẳng theo quy định của pháp luật.
- Công dân có các nghĩa vụ về kinh doanh như:
 - + Tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật về kinh doanh;
 - + Tôn trọng quyền tự do kinh doanh của người khác;
 - + kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật;
 - + Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên;
 - + Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong doanh nghiệp và người tiêu dùng;
 - + Thực hiện các quy định của pháp luật về quốc phòng, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội...
- Người có hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm có thể bị xử lý vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về nộp thuế

- Công dân có quyền được cung cấp thông tin để thực hiện quyền, nghĩa vụ nộp thuế; được giữ bí mật thông tin, trừ những thông tin phải cung cấp cho cơ quan thuế; được hưởng ưu đãi về thuế, hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế.
- Công dân có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế theo quy định; chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra thuế; thực hiện các quy định khác của pháp luật về thuế.

BÀI 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN VỀ SỞ HỮU TÀI SẢN VÀ TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC

1. Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản

- Quyền sở hữu tài sản là quyền của công dân đối với tài sản thuộc quyền sở hữu của mình. Quyền sở hữu tài sản bao gồm:
 - + Quyền chiếm hữu là việc chủ thể nắm giữ, chi phối tài sản một cách trực tiếp hoặc gián tiếp như chủ thể có quyền đối với tài sản.
 - + Quyền sử dụng là quyền khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản.
 - + Quyền định đoạt là quyền chuyển giao quyền sở hữu tài sản, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng hoặc tiêu hủy tài sản.
- Nghĩa vụ của công dân trong sở hữu tài sản:
 - + Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu tài sản;
 - + Không được thực hiện hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích của người khác.
 - + Ngoài ra, công dân còn có nghĩa vụ tôn trọng, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, nếu làm ô nhiễm môi trường thì phải bồi thường thiệt hại.

2. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác

- Công dân phải có nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác, không được xâm phạm tài sản của cá nhân, tổ chức, tập thể và Nhà nước.
- Nếu nhặt được của rơi phải trả lại cho chủ sở hữu hoặc thông báo cho cơ quan có trách nhiệm để xử lý theo quy định của pháp luật.
- Khi vay, nợ phải trả đầy đủ, đúng như thỏa thuận.
- Khi mượn phải giữ gìn cẩn thận, sử dụng xong phải trả lại cho chủ sở hữu. Nếu làm hỏng, phải sửa chữa hoặc bồi thường tương ứng với giá trị tài sản. Nếu gây thiệt hại về tài sản phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

BÀI 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân

- Quyền của công dân trong hôn nhân:
 - + Nam, nữ có quyền kết hôn, li hôn.
 - + Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.
- Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp, pháp luật về đăng ký kết hôn, các nguyên tắc của pháp luật hôn nhân và gia đình, trách nhiệm khi li hôn.

2. Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình

- Vợ chồng có quyền bình đẳng về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.
- Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con:
 - + Thương yêu, tôn trọng ý kiến của con.
 - + Giáo dục con, chăm lo, tạo điều kiện cho con học tập;
 - + Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con và không được phân biệt đối xử với con.

- *Quyền và nghĩa vụ của con đối với cha mẹ:*

+ *Con có quyền được cha mẹ thương yêu, tôn trọng, thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp về nhân thân và tài sản theo quy định của pháp luật; được học tập và giáo dục;*

+ *Được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức;*

+ *Có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ; có nghĩa vụ tham gia công việc gia đình phù hợp với lứa tuổi và không trái với quy định của pháp luật.*

- *Các thành viên gia đình có quyền, nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tôn trọng nhau.*

- *Các cá nhân, tổ chức vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình tùy theo tính chất, mức độ vi phạm pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về hôn nhân và gia đình mà cá nhân, tổ chức vi phạm phải gánh chịu những hậu quả pháp lý, cụ thể là sẽ bị xử phạt với những loại trách nhiệm pháp lý khác nhau như: trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự,...*

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Ở Việt Nam, ngành, nghề nào sau đây thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện?

A. Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

B. Kinh doanh động vật hoang dã.

C. Kinh doanh các chất ma túy.

D. Kinh doanh các dịch vụ đòi nợ.

Câu 2. Trong tình huống sau, anh T đã vi phạm quy định nào của pháp luật về quyền tự do kinh doanh?

Tình huống. Anh T đã đăng kí mở một cửa hàng kinh doanh thực phẩm sạch và được cấp giấy phép kinh doanh. Tuy nhiên, gần đây thấy việc kinh doanh không mang lại nhiều lợi nhuận nên anh T đã bán thêm một số mặt hàng khác như rượu, bia, thuốc lá.

A. Buôn bán sản phẩm không có trong giấy phép kinh doanh.

B. Kinh doanh sản phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

C. Kinh doanh các mặt hàng mà pháp luật nghiêm cấm.

D. Buôn bán các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp.

Câu 3. Chủ thể nào dưới đây **không vi phạm** pháp luật về quyền tự do kinh doanh?

A. Doanh nghiệp B nhập lậu các linh kiện điện tử để bán cho khách hàng.

B. Chị M nhờ anh G đứng tên thay trên hồ sơ đăng kí kinh doanh.

C. Để tăng lợi nhuận, bà X nhập thực phẩm không rõ nguồn gốc về bán.

D. Anh B bán các sản phẩm có chất lượng tốt, sản xuất bởi các công ty uy tín.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh?

A. Tôn trọng quyền tự do kinh doanh của người khác.

B. Trung thành với Tổ quốc và tham gia nghĩa vụ quân sự.

C. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

D. Tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật về kinh doanh.

Câu 5. Khi sản xuất, kinh doanh, công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

A. Tiến hành kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật.

B. Trung thành với Tổ quốc và thực hiện nghĩa vụ quân sự.

C. Đáp ứng tất cả nhu cầu về hoàng hóa/ dịch vụ của khách hàng.

D. Đặt lợi ích doanh nghiệp lên trên hết để tối ưu hóa lợi nhuận.

Câu 6. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng quyền của công dân về nộp thuế?

A. Được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế.

B. Đăng kí thuế, khai thuế, nộp thuế đầy đủ, đúng hạn.

C. Giữ bí mật (trừ những thông tin phải cung cấp cho cơ quan thuế).

D. Được hưởng ưu đãi về thuế, hoàn thuế theo quy định của pháp luật.

Câu 7. Chủ thể trong trường hợp dưới đây đã thực hiện quy định nào của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân về nộp thuế?

Trường hợp. Sau khi nộp đủ các khoản tiền thuế theo quy định của pháp luật, anh T đã gửi văn bản đề nghị cơ quan quản lí thuế địa phương xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước và được cơ quan quản lí thuế gửi thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế.

A. Quyền được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế.

B. Quyền yêu cầu cơ quan quản lí thuế xác nhận việc nộp thuế.

C. Ghi chép trung thực, đầy đủ những hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế.

D. Quyền được kí hợp đồng với tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Câu 8. Một phần trong thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước để chi tiêu cho những công việc chung được gọi là?

A. Tiền.

B. Sản vật.

C. Sản phẩm.

D. Thuế.

Câu 9. Thuế là khoản đóng góp có tính chất như thế nào khi tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh?

A. ủng hộ nhân đạo.

B. tự nguyện.

C. bắt buộc.

D. quyền góp.

Câu 10: Theo pháp luật, người kinh doanh không phải thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Bảo vệ môi trường. B. Nộp thuế kinh doanh.
C. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. D. Công khai và báo cáo thu nhập.

Câu 11. Ngành, nghề kinh doanh nào dưới đây không bị nghiêm cấm?

- A. Kinh doanh mại dâm. B. Kinh doanh pháo nổ.
C. Kinh doanh rượu, bia. D. Kinh doanh động vật hoang dã.

Câu 12. Đầu là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện?

- A. Kinh doanh dịch vụ in, trừ in bao bì B. Kinh doanh quần áo
C. Kinh doanh động vật hoang dã có nguồn gốc từ tự nhiên D. Kinh doanh pháo nổ.

Câu 13. Quyền sở hữu tài sản **không bao gồm** quyền nào sau đây

- A. Quyền trước đoạt. B. Quyền sử dụng.
C. Quyền chiếm hữu. D. Quyền định đoạt.

Câu 14. Người nào xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác

- A. bị phạt cải tạo giam giữ từ 3 đến 6 tháng trong mọi trường hợp.
B. bị xử phạt hành chính trong mọi trường hợp.
C. đều phải bồi thường và bị phạt cải tạo không giam giữ.
D. phải chịu trách nhiệm pháp lý tương ứng với mức độ vi phạm.

Câu 15. Theo quy định của pháp luật: khi vay, nợ, công dân có nghĩa vụ gì?

- A. Không hoàn trả nếu chủ nợ là người thân. B. Chỉ hoàn trả khi chủ nợ đòi.
C. Hoàn trả một phần, giữ lại một phần. D. Trả nợ đầy đủ và đúng hạn.

Câu 16. Quyền chiếm hữu tài sản bao gồm

- A. chiếm hữu có căn cứ pháp luật và chiếm hữu thường xuyên.
B. chiếm hữu có căn cứ pháp luật và chiếm hữu không có căn cứ pháp luật.
C. chiếm hữu không có căn cứ pháp luật và chiếm hữu tạm thời.
D. chiếm hữu trực tiếp và chiếm hữu không có căn cứ pháp luật.

Câu 17. Quyền sử dụng là

- A. quyền khai thác công dụng, thưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản.
B. được thực hiện mọi hành vi theo ý chí của mình để nắm giữ, chi phối tài sản của mình.
C. quyền chiếm hữu của chủ sở hữu.
D. quyền bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, để thừa kế, tiêu hủy hoặc các hình thức định đoạt khác.

Câu 18: Quyền định đoạt là

- A. chủ sở hữu tài sản được thực hiện mọi hành vi theo ý chí của mình để nắm giữ, chi phối tài sản.
B. quyền chuyển giao cho người khác theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.
C. được sử dụng theo ý chí của mình nhưng không được gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc, ...
D. quyền chuyển giao quyền sở hữu tài sản, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng hoặc tiêu hủy tài sản.

Câu 19: Người mượn tài sản của người khác phải giữ gìn cẩn thận, trả lại cho chủ sở hữu đúng hạn, nếu hỏng thì phải sửa chữa, bồi thường là nội dung của nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.
B. Nghĩa vụ về mượn tài sản.
C. Nghĩa vụ bảo vệ tài sản của người khác.
D. Nghĩa vụ quản lý, giữ gìn tài sản của người khác.

Câu 20. Người nào xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác thì có thể bị xử lý theo hình thức nào sau đây?

- A. Xử lý hành chính trong phạm vi nội bộ cơ quan. B. Xử phạt về hành vi không tôn trọng pháp luật.
C. Xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý hình sự. D. Xử phạt theo yêu cầu của người bị vi phạm.

Câu 21. Quyền bình đẳng giữa vợ và chồng được thể hiện trong quan hệ

- A. tài chính và sự nghiệp. B. hôn nhân và huyết thống.
C. gia đình và sự nghiệp. D. nhân thân và tài sản.

Câu 22. Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 cấm kết hôn ở những trường hợp nào sau đây?

- A. Sinh con trước khi kết hôn. B. Kết hôn với người nước ngoài.
C. Kết hôn giả tạo, li hôn giả tạo. D. Những người họ hàng sau ba đời.

Câu 23. Pháp luật Hôn nhân và gia đình quy định độ tuổi kết hôn như thế nào?

- A. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên; nữ từ đủ 18 tuổi trở lên. B. Nam, nữ đều từ đủ 20 tuổi trở lên.
C. Nam khoảng 20 tuổi; nữ 18 tuổi trở lên. D. Nam từ 22 tuổi trở lên; nữ từ 20 tuổi trở lên.

Câu 24. Việc dùng tài sản chung để đầu tư kinh doanh phải được bàn bạc, thỏa thuận giữa vợ và chồng là thể hiện sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong quan hệ

- A. hôn nhân. B. tài sản C. chính trị. D. xã hội.

Câu 25. Một trong những nội dung của quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình là cha mẹ

A. quản lý nhân sự trực tuyến.

B. lạm dụng sức lao động của con.

C. tôn trọng ý kiến của con.

D. áp dụng mọi loại cạnh tranh.

Câu 26. Vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn nơi cư trú là bình đẳng trong quan hệ

A. Việc làm.

B. nhân thân.

C. nhà ở

D. tài sản.

Câu 27. Theo quy định của pháp luật, một trong những chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay là

A. vì mục đích con cái.

B. vì quyền lợi bản thân.

C. vì gia đình, dòng họ.

D. tự nguyện, tiến bộ.

Câu 28. Những ai dưới đây đã vi phạm nội dung quyền và nghĩa vụ của công dân bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

Do bố mẹ mất sớm, bản thân lại hay phải đi công tác xa nên anh M gửi em trai là N đang học Đại học cho ông H và bà K là ông bà nội nuôi dưỡng. Mặc dù vợ chồng bà K quản lý chặt chẽ nhưng anh N vẫn thường xuyên trốn học. Một lần, do cố tình chống đối ông bà nội nên N bị ông H đuổi ra khỏi nhà mặc cho bà K ra sức can ngăn.

A. Anh M, anh N và bà K.

B. Ông H và anh M.

C. Ông H, anh M và anh N.

D. Ông H và anh N.

Câu 29. Theo quy định của pháp luật, khoảng thời gian tồn tại mối quan hệ vợ chồng, tính từ ngày đăng ký kết hôn đến ngày chấm dứt hôn nhân được gọi là thời kỳ

A. hôn nhân.

B. hợp tác.

C. chung sống.

D. hạnh phúc.

Câu 30: Những nội dung sau đây về quyền của công dân trong Luật Hôn nhân và Gia đình 2014

a) Người đang chấp hành án phạt tù vẫn được quyền kết hôn.

b) Vợ chồng đã li hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn

c) Người đang có vợ hoặc đang có chồng thì có thể sống chung như vợ chồng với người khác.

d) Trong thời kỳ hôn nhân vợ hoặc chồng không được quyền xác lập tài sản riêng. (S)

Có bao nhiêu nhận định đúng?

A. 2.

B. 1.

C. 3.

D. 4.

Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu chọn đúng hoặc sai.

Đọc đoạn thông tin sau:

Câu 1: Theo Điều 4, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nhà nước có chính sách, biện pháp bảo hộ hôn nhân và gia đình, tạo điều kiện để nam, nữ xác lập hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc và thực hiện đầy đủ chức năng của mình; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình; vận động nhân dân xoá bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình, phát huy truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp thể hiện bản sắc của mỗi dân tộc.

A. Hôn nhân và gia đình không có vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của một xã hội.

B. Hành vi vi phạm về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng có thể khiến quan hệ hôn nhân rạn nứt thậm chí bị phá vỡ.

C. Tảo hôn là hủ tục lạc hậu và còn là hành vi vi phạm pháp luật nên cần phải được xoá bỏ.

D. Công dân có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và nguyên tắc của chế độ hôn nhân một vợ, một chồng; có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Câu 2: Đọc thông tin sau:

Anh C cho anh B thuê chiếc xe ô tô để đi du lịch. Tuy nhiên, đã quá thời hạn cho thuê xe mà anh B vẫn không trả lại xe. Khi biết anh B đã đem xe đi cầm cố tại tiệm cầm đồ gần đó, anh C liền liên lạc với anh B nhưng anh này không nghe điện thoại. Anh C nhiều lần đến nhà để đòi xe nhưng đều không gặp được anh B.

a. Anh C đã cho anh B thuê chiếc xe ô tô để đi công tác.

b. Anh B đã đem chiếc xe ô tô của anh C đi cầm cố tại tiệm cầm đồ gần đó.

c. Anh B đã trả lại xe cho anh C ngay sau khi hết thời hạn cho thuê.

d. Anh B có quyền đem chiếc xe ô tô đi cầm cố vì đã thuê nó từ anh C.

Câu 3: Đọc thông tin sau:

Gia đình ông A làm hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh, chuyên kinh doanh quần áo may sẵn. Từ ngày khi có giấy chứng nhận hộ kinh doanh, gia đình ông A chuyên bán các loại quần áo may sẵn đúng theo giấy phép kinh doanh. Vào mùa hè do thời tiết nóng, hộ gia đình quyết định nhập thêm hàng điện lạnh để bán thử, nếu bán được sẽ đăng ký thay đổi, đăng ký bổ sung mặt hàng này sau.

a. Gia đình ông A chuyên kinh doanh hàng gia dụng.

b. Gia đình ông A đã nhận được giấy chứng nhận hộ kinh doanh.

c. Mặt hàng mà gia đình ông A đã quyết định nhập thêm bán thử vào mùa hè là máy điều hòa.

d. Gia đình ông A sẽ không phải đăng ký thay đổi hoặc bổ sung mặt hàng kinh doanh nếu chỉ bán thử hàng điện lạnh.

HẾT